

Số: 14/2022/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 01 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ - TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2022/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983

Trú tại: Khối Trung T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Văn N thống nhất giao 02 con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 02/12/2011 và cháu Phạm Thực Nhã U, sinh ngày 20/08/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ 15/02/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Văn N thống nhất chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0001078 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Anh Phạm Văn N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;
- Các đương sự;
- UBND xã Trần Hưng Đ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Linh Thái

